

Số: **34** /NQ-HĐND

Nam Giang, ngày 19 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án phát triển du lịch huyện Nam Giang
đến năm 2020, định hướng đến 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2008/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 145/2009/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 08-NQ/HU, ngày 24/07/2017 của Huyện ủy Nam Giang về phát triển du lịch huyện Nam Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Xét Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thông qua đề án phát triển du lịch huyện Nam Giang đến năm 2020, định hướng đến 2025; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-KTXH ngày 15/12/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua Đề án phát triển du lịch huyện Nam Giang đến năm 2020, định hướng đến 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

Khai thác tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa dân tộc của địa phương; tập trung nguồn lực đầu tư của huyện và của cấp trên đi đôi với việc tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào phát triển ngành du lịch; tạo môi trường du lịch lành mạnh, mang sắc thái đặc trưng riêng để thu hút khách du lịch, từng bước tạo nguồn thu ngân sách huyện từ hoạt động du lịch, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế của huyện, nâng cao đời sống nhân dân, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về khách du lịch và doanh thu:

- Đến năm 2020, thu hút khoảng 3.000 lượt khách trở lên; trong đó, khách quốc tế khoảng 1.000 lượt khách trở lên, mức tăng trưởng khách khoảng 20%/năm trở lên; tổng doanh thu ước đạt từ 1,0 tỷ đồng trở lên, mức tăng trưởng doanh thu bình quân đạt từ 20%/năm trở lên.

- Đến năm 2025, thu hút khoảng 6.000 lượt khách trở lên; trong đó, khách quốc tế khoảng 2.000 lượt khách trở lên, tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khách khoảng 20%/năm trở lên; tổng doanh thu ước đạt từ 2,0 tỷ đồng trở lên, duy trì mức tăng trưởng doanh thu bình quân đạt từ 20%/năm trở lên.

2.2. Về cơ sở lưu trú:

- Đến năm 2020, hỗ trợ xây dựng ít nhất 02 điểm lưu trú theo mô hình homestay với tổng quy mô trên 10 chỗ ngủ với đầy đủ các điều kiện sinh hoạt cần thiết.

- Đến năm 2025, hỗ trợ xây dựng thêm ít nhất 04 điểm lưu trú theo mô hình homestay với tổng quy mô trên 20 chỗ ngủ với đầy đủ các điều kiện sinh hoạt cần thiết.

2.3. Về điểm du lịch:

- Từ năm 2017 đến năm 2020: Thực hiện khai điểm du lịch sinh thái Thác Giăng, Khu tái hiện di tích đường mòn Hồ Chí Minh và Nhà truyền thống, điểm du lịch Làng văn hóa của người Cơ Tu tại xã Tà Bhing. Đến năm 2020, hình thành điểm du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh.

- Từ năm 2021 đến năm 2025: Đầu tư khai thác thêm điểm du lịch lòng hồ thủy điện sông Bung 4 và khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang.

2.4. Về tuyến du lịch: Liên kết phát triển các tuyến du lịch:

- Từ năm 2017 đến năm 2020: Đà Nẵng - Nam Giang - Đông Giang; Hội An - Mỹ Sơn - Nam Giang; A Lưới - Tây Giang - Đông Giang - Nam Giang.

- Từ năm 2021 đến năm 2025: Phát triển thêm các tuyến: Đà Nẵng - Tà Bhing - Cửa khẩu Đắc Ôc và Hội An - Tà Bhing - Cửa khẩu Đắc Ôc.

2.5. Hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống:

- Từ năm 2017 đến năm 2020: Xây dựng 01 điểm bán hàng lưu niệm dệt thổ cẩm và sản phẩm nông sản tại thị trấn Thạnh Mỹ. Hỗ trợ làng nghề dệt thổ cẩm

ZaRa phát triển sản phẩm thổ cẩm từ nguyên liệu bông vải truyền thống, xây dựng mới nhà trình diễn dệt thổ cẩm phục vụ du khách;

- Từ năm 2021 đến năm 2025: Khôi phục và phát triển 01 đến 02 làng nghề thủ công đan lát các sản phẩm từ mây, tre, nứa. Xây dựng thêm ít nhất 01 điểm bán hàng lưu niệm dệt thổ cẩm và sản phẩm nông sản tại thành phố Hội An hoặc Đà Nẵng.

2.6. Về nguồn nhân lực và quảng bá du lịch:

- Hàng năm tổ chức hoặc tham gia 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch, cho các cá nhân, tổ chức hoạt động du lịch trên địa bàn huyện. Đến năm 2020, phải thành lập bộ phận chuyên trách quảng bá, xúc tiến, đầu tư và phát triển du lịch huyện.

- Xây dựng Website quảng bá du lịch huyện, sản xuất phim giới thiệu, quảng bá về du lịch huyện Nam Giang.

II. Phạm vi áp dụng: Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nam Giang; đặc biệt, chú trọng các địa phương có các điểm du lịch: Tà Bhing, La Dêê, Tà Pơ, Cà Dy, Thạnh Mỹ.

III. Giải pháp thực hiện:

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch

1.1. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch, nâng cao năng lực giám sát các dự án đầu tư nhằm giữ gìn, bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, đảm bảo việc phát triển các dự án du lịch không làm mất đi các giá trị văn hóa và phá vỡ cảnh quan tự nhiên, không gây ô nhiễm môi trường.

1.2. Rà soát quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch mạng lưới phát triển du lịch của địa phương để làm căn cứ phân định quỹ đất dành cho phát triển du lịch, từ đó xây dựng các đề án, dự án, các công trình phục vụ cho phát triển du lịch. Triển khai có hiệu quả và đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình phục vụ du lịch hoàn thành theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

1.3. Tổ chức, quản lý tốt hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các điểm du lịch trên cơ sở tuân thủ theo quy hoạch, định hướng phát triển du lịch của huyện, kiên quyết xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật trong hoạt động du lịch.

2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch

2.1. Từ nay đến năm 2020, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng khu du lịch sinh thái Thác Grăng, khu tái hiện di tích lịch sử đường mòn Hồ Chí Minh và Nhà truyền thống huyện;

2.2. Hỗ trợ Hợp tác xã du lịch dựa vào cộng đồng Cơ Tu xã Tà Bhing đầu tư xây dựng 02 mô hình lưu trú homestay và các điều kiện sinh hoạt cần thiết (Nhà vệ sinh, nhà ăn, nơi thu gom rác) để đáp ứng nhu cầu thăm quan, lưu trú của khách du lịch.

2.3. Hỗ trợ Hợp tác xã làng Dệt Za Ra đầu tư xây dựng nhà trình diễn dệt thổ cẩm; đầu tư xây dựng một điểm bán hàng lưu niệm dệt thổ cẩm và hàng nông sản tại thị trấn Thanh Mỹ.

2.4. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch tại địa phương. Quan tâm, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, triển khai dự án cho phát triển du lịch như: Nhà hàng, khách sạn, trung tâm vui chơi giải trí, các dịch vụ du lịch khác nhằm đảm bảo các điều kiện thiết yếu cho du khách.

3. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng biệt, độc đáo:

3.1. Tiếp tục lấy bản sắc văn hóa đặc trưng của người dân tộc thiểu số huyện Nam Giang làm nòng cốt; xây dựng các sản phẩm du lịch gắn liền với phát triển các làng nghề truyền thống, các bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, các sản phẩm nông sản đặc trưng tạo điều kiện giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động địa phương. Thực hiện tốt công tác kết nối với các họa sĩ, nhạc sĩ, nhà thiết kế, các chuyên gia âm thực... để cho ra các sản phẩm du lịch phong phú, đặc trưng, riêng biệt, phù hợp với thị hiếu của khách du lịch.

3.2. Hỗ trợ Làng nghề dệt thổ cẩm Za Ra về kỹ thuật, cây giống, đất sản xuất... để xây dựng khu nguyên liệu bông vải nhằm sản xuất ra sản phẩm thổ cẩm theo qui trình và nguyên vật liệu truyền thống, tạo nên sản phẩm đặc sắc có giá trị tinh thần cao phục vụ du khách.

3.3. Nghiên cứu thành lập 01 đến 02 làng nghề đan lát các sản phẩm từ mây, tre, nứa; phát triển chuỗi giá trị các sản vật địa phương để hình thành các sản phẩm du lịch mang nét đặc trưng riêng của huyện phục vụ nhu cầu mua sắm của du khách như: nghề đan lát mây tre, làm gùi, nỏ, các dụng cụ lao động, nhạc cụ truyền thống, điêu khắc và các đặc sản nổi tiếng như: Mật ong rừng, các món ẩm thực truyền thống, các loại cây ăn trái đặc trưng (lòong boong, dưa leo rẫy)...

4. Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc phục vụ du lịch:

4.1. Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác sưu tầm các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; tổ chức biên soạn lại các câu chuyện cổ tích dân gian của các dân tộc trên địa bàn huyện đã được sưu tầm trước đây để phục vụ du khách

4.2. Định kỳ hằng năm một lần tổ chức xen kẽ các lễ hội như: Liên hoan âm vang Cồng chiêng, múa Tâng tung-Da dă; giao lưu Nói lý-Hát lý; các nghi thức lễ hội truyền thống; các môn thể thao dân gian, trò chơi dân gian của dân bản địa ...Việc tổ chức các lễ hội phải đúng vào một thời gian cố định cụ thể trong năm để thuận lợi cho du khách nắm bắt thông tin.

5. Bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch:

5.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cộng đồng về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc bảo vệ các giá trị tài nguyên du lịch đối với sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

5.2. Xác định việc khai thác phát triển du lịch phải gắn với công tác bảo tồn, tôn tạo, cân bằng hệ sinh thái núi rừng tại các khu, điểm dự kiến phát triển du lịch trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn mọi hoạt động xâm hại của con người tác động đến tài nguyên du lịch làm biến đổi, suy giảm tài nguyên du lịch.

5.3. Tăng cường thông tin tuyên truyền, quảng bá về tầm quan trọng và lợi ích của việc phát triển du lịch, từ đó nâng cao trình độ dân trí, hình thành ý thức tự giác bảo vệ, giữ gìn cảnh quan vệ sinh môi trường sống tại các điểm du lịch; xây dựng nếp sống văn minh, lịch sự và truyền thống hiếu khách, bản chất thật thà, mộc mạc của nhân dân địa phương.

6. Công tác xúc tiến, quảng bá phát triển du lịch

Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về du lịch Nam Giang trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, địa phương; xây dựng Website quảng bá du lịch huyện Nam Giang, sản xuất và phát hành các phim tư liệu quảng bá, các ấn phẩm, hình ảnh, tập gấp, các tài liệu tuyên truyền, quảng bá du lịch, xây dựng Bản đồ du lịch, ... nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu cần thiết cho các doanh nghiệp lữ hành và du khách.

7. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch:

7.1. Bên cạnh việc tổ chức từ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thì hằng năm tổ chức cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch, cho các cá nhân, tổ chức hoạt động du lịch trên địa bàn huyện tham quan, học hỏi các mô hình làm du lịch thành công có điều kiện giống với huyện Nam Giang để áp dụng.

7.2. Chủ động phối hợp với Sở VH TT & DL tỉnh, ban ngành liên quan có kế hoạch tổ chức các khóa bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, lao động kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn và các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch. Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và văn minh ứng xử trong cộng đồng dân cư.

7.3. Có kế hoạch thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng được đào tạo chuyên ngành, ưu tiên người dân tộc thiểu số tại địa phương, người am hiểu văn hóa, lịch sử, truyền thống huyện Nam Giang; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về du lịch phục vụ công tác quản lý nhà nước về các hoạt động du lịch của địa phương.

8. Hợp tác, liên kết phát triển du lịch:

8.1. Xây dựng kế hoạch liên kết tổ chức các sự kiện nhằm thu hút khách du lịch về địa phương như tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lễ hội, các hội thi, hội diễn, hội thảo, triển lãm, hội chợ trưng bày và giới thiệu các sản phẩm có thương hiệu của địa phương.

8.2. Liên kết trong các tuyến du lịch nội tỉnh, từng bước mở rộng ra ngoài tỉnh nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong việc khai thác lợi thế về sản phẩm du lịch của từng địa phương tạo sự hấp dẫn đối với du khách.

IV. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến hết năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

V. Kinh phí: Kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng. Hằng năm, UBND huyện bố trí ngân sách đảm bảo công tác quản lý, sửa chữa, quảng bá, thu hút đầu tư, phát triển các sản phẩm, hình ảnh du lịch.

Điều 2. Giao UBND huyện xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được kỳ họp thứ 5, HĐND huyện Nam Giang khóa XI thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XI;
- Các Phòng, Ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH.



Chờ Rum Nhiên